TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:139/2022/HS-ST
Ngày: 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Trung Đ, sinh năm 1989, tại: TP. H; Thường trú: 1620 đường H L, phường 10, quận T B, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1962 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1964; vợ, con: chưa.

Nhân thân:

- Ngày 24/5/2004, bị Uỷ ban nhân dân quận T B, TP. H ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "*Cướp giật tài sản*", thời gian chấp hành 24 tháng. Đến ngày 22/6/2006 chấp hành xong quyết định.

- Ngày 08/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận T B, TP. H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành án xong ngày 08/01/2008.

- Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh K G xử phạt 07 năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Tiền án:

- Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận T B, TP. H xử phạt 05 năm tù về tội: "*Cướp giật tài sản*". Đến ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh B T xử phạt 03 năm tù về tội: "*Trốn khỏi nơi giam giữ*". Chấp hành án xong ngày 29/9/2015.

Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 106/2016/HS-ST ngày 21/11/2016 của Toà án nhân dân huyện C T, tỉnh K G tại Trại giam Kênh 7 (Cục C10) Bộ Công an và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người Bị hại:* chị Nguyễn Thị T L, sinh năm 1971; trú tại: số 655 đường A C, phường T T, quận T, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trung Đ, Thái Kiến T, Lê Hoàng B và Vũ Nguyễn M K do không có tiền tiêu xài nên các đối tượng rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/03/2016, Lê Hoàng B gọi điện thoại cho Đỗ Trung Đ rủ đến tiệm game bắn cá, địa chỉ 665 A C, phường T T, quận T và mang theo đoản bẻ khoá xe để trộm cắp xe máy, Đại đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Đỗ Trung Đ điều khiển xe gắn máy Utimo (không rõ biển số) và mang theo 01 thanh đoản bẻ khóa xe đến tiệm bắn cá gặp B, Thái Kiến T. Lúc này, T cùng Lê Hoàng B lẻn vào bên trong khu vực giữ xe để tìm tài sản, còn Đ đứng ở lối ra vào bên hông tiệm bắn cá để cảnh giới. Trong bãi giữ xe, chị Nguyễn Thị T L (nhân viên giữ xe) đang nằm ngủ, T đi bộ vào trong khu vực giữ xe, phát hiện xe gắn máy Honda Wave màu trắng BS 83P2-047.XX không khóa cổ. T đẩy lùi xe ra, còn Lê Hoàng B dùng tay nắm cản sau xe, kéo lùi xe ra lối đi ở bên hông tiệm máy bắn cá đến chỗ Đ đang cảnh giới. Lúc này, Vũ Nguyễn M K từ trong tiệm bắn cá bước ra ngoài cửa thì nhìn thấy T và Lê Hoàng B đang đẩy xe gắn máy Honda Wave màu trắng BS 83P2-047.XX. Vũ Nguyễn M K ý thức biết rõ xe này do T và Lê Hoàng B trộm cắp mà có nên đi theo. Sau đó Đ dùng thanh đoản bẻ mở khóa công tắc xe nhưng không được, nên đưa lại thanh đoản cho Lê Hoàng B thì B mở được công tắc xe. Lê Hòang B điều khiển xe Wave chạy trước, Đ chở T còn Vũ Nguyễn M K chạy xe máy (mượn bạn T) đi theo sau. Cả nhóm về khách sạn L G II tại Quận 10 để nghỉ. Trên đường đi, T mượn xe máy của M K về nhà rước vợ nên Vũ Nguyễn M K tiếp tục điều khiển xe Wave vừa trộm cắp được về khách sạn cất giấu.

Đến khoảng 04 giờ 00 sáng ngày 27/03/2016, cả nhóm chuyển về thuê phòng 202 khách sạn B địa chỉ: 69-71 Đ H P, phường H T, quận T để sử dụng ma túy. Đến 07 giờ 00 sáng cùng ngày, Đại liên lạc cho Nguyễn Quang H (Tí Cà Chua) đến khách sạn B và bán lại xe máy vừa trộm cắp với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, Đ lấy số tiền bán xe chia cho T và Hoàng B mỗi người 1.200.000 đồng, chia cho M K 500.000 đồng, còn Đ giữ lại 1.600.000 đồng tiêu xài (do trước đó Đ ứng trước 400.000 đồng mua ma túy cho cả nhóm sử dụng chung).

Ngày 06/4/2016, Đ điều khiển xe máy biển số 49V5-63XX chở T đi tìm tài sản trộm cắp thì bị Tổ trinh sát đặc nhiệm Công an quận T tuần tra kiểm tra hành chính. Do Đ mang theo trong người 01 khẩu bắn đạn bi sắt và 01 roi điện nên mời trụ sở về làm việc.

Qua truy xét, Công an quận T đã bắt giữ được Thái Kiên T, Vũ Nguyễn M K, Lê Hoàng B.

Ngày 22/8/2017, Toà án nhân dân quận T đưa vụ án ra xét xử đối Thái Kiến T về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản", Lê Hoàng B về tội "Trộm cắp tài sản", Vũ Nguyễn M K về tội "Tiêu thị tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với Đỗ Trung Đ, Cơ quan điều tra cho tại ngoại thì Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương Công an quận T ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã đối với bị can Đỗ Trung Đ.

Qua điều tra xác minh, xác định Đỗ Trung Đ hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Kênh 7 (Cục C10) Bộ Công an, nên đã tiến hành làm việc đối với Đỗ Trung Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Trung Đ cùng đồng bọn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận: Xe hai bánh gắn máy hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83P2-047.XX, màu bạc-trắng-đen, số khung 19DY230XXX, số máy 12E5230XXX trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Vật chứng thu giữ của Đỗ Trung Đ: Đã được xử lý theo Bản án số 122/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân quận T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T L là bị hại trong vụ án đã được tuyên bồi thường dân sự tại bản án số 122/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân quận T.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSQTP ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Trung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H trình bày lời luận tội và đề nghị: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Trung Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị Tổng hợp hình phạt Bản án số 106/2016/HS-ST ngày 21/11/2016 của Toà án nhân dân huyện C T, tỉnh K G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng*: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố , điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa*: ngày 26/7/2022 Tòa án nhân dân quận T, TP. H đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo Đỗ Trung Đ và lập biên bản ghi nhận ý kiến của bị cáo Đại đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo Đ.

[3] *Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo*: quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở để xác định: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/03/2016, Đỗ Trung Đ cùng đồng bọn đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị T L (là nhân viên giữ xe) để chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Hoda Wave Alpha, biển số 83P2-047.XX, trị giá: 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 26/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận T B, TP. H xử phạt 05 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Đến ngày 30/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội: "*Trốn khỏi nơi giam giữ*". Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành bản án của Tòa án nhân dân quận T, TP. H là 08 tháng 29 ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 bản án là 03 năm 08 tháng 29 ngày. Bị cáo Chấp hành án xong ngày 29/9/2015, chưa được xóa án tích thì đến ngày 27/3/2016 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*: quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tổng hợp hình phạt*: Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 07 năm tù của Bản án số 106/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh K G và hình phạt của Bản án này.

[6] Đối với Thái Kiến T, Lê Hoàng B, Vũ Nguyễn M K đã bị xét xử tại Bản án số 122/2017/HS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, TP. H.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: đã được giải quyết tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 122/2017/HS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, TP. H.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Xử phạt bị cáo Đỗ Trung Đ 03 (ba) năm tù.

[4] Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của Bản án số 106/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh K G và 03 năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo Đỗ Trung Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là: 10 (mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2016.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Trung Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. H (1);
- VKSND quận T (3);
- THADS quận T (1);
- THAHS quận T (2);
- CA Tp. H (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (21)

Nguyễn Đức Thành